TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 28/2019/HS-ST Ngày 03 / 5/ 2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Lê Thanh Miện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 18/ 4/ 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Anh T - sinh năm 1980; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn D H, xã Đ T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Ngọc H, sinh năm 1941.Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1946.Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn) bị cáo có 01 con sinh năm 2002.Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út. Tiền sự: chưa

Tiền án: Tại bản án hình sự số 23 ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đỗ Anh T tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (bị cáo chấp hành hình phạt tù ngày 01/9/2017) .

Nhân thân:Ngày 02/7/2007 Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa ra Quyết định đưa Đỗ Anh T vào Trung tâm giáo dục, lao động xã hội thuộc Sở Lao động

thương binh xã hội để chữa bệnh người nghiện ma túy với thời hạn 01 năm (đã chấp hành xong ngày 09/7/2008).

-Ngày 31/8/2011, Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Đỗ Anh T thời hạn 01 năm (đã chấp hành xong ngày 13/10/2012).

-Ngày 25/3/2013 Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Đỗ Anh T thời hạn 02 năm (đã chấp hành xong ngày 26/3/2015).

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1974; Địa chỉ: khu , thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang- Vắng mặt xét xử có mặt khi tuyên án.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1- Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: khu , thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2- Anh Nghiêm Văn T sinh năm 1981. Vắng mặt

Địa chỉ; Thôn Q Đ, xã V M, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/2/2019, sau khi xem hội ở Chùa thị trấn thuộc khu 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa T đi vào trong cổng chùa, T quan sát thấy tại sân chùa gần cổng chính ở phía bên trái theo hướng đi của T có để 01 chiếc xe mô tô Wave A màu xám –đen – bạc biển kiểm soát 98D1- 353.00 không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến nơi để chiếc xe rồi lấy chiếc chìa khóa xe máy của T đang để ở trong túi áo khoác ra tra vào ổ khóa điện rồi vặn mở khóa, vặn khoảng hai lần thì đèn bật sáng. T ngồi lên xe nổ máy đi ra đường 288 qua khu vực tượng đài và đi theo đường 295 sang huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Do cần tiền và trước đó có quen biết với anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1981 ở thôn Q Đ, xã V M, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nên T đi thẳng vào nhà anh T bảo anh T cho mượn 4.000.000đ và để

lại chiếc xe cho anh T để làm tin. Số tiền này T đã ăn tiêu hết. Đến ngày 22/02/2019, T đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 01 chiếc chìa khóa xe máy trước đó đã dùng mở khóa điện xe mô tô của chị N để trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã thu giữ chiếc xe mô tô 98D1- 353.00 do anh Nghiêm Văn T giao nộp. Tại kết luận số 02/KL-HĐĐG ngày 28/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận "chiếc xe mô tô Wave A màu xám – đen – bạc biển kiểm soát 98D1-353.00 trị giá: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô Wave A biển kiểm soát 98D1-353.00 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (là chồng chị N). Ngày 07/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định trả lại anh H (chồng chị N) chiếc xe mô tô, nay anh H và chị N đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự .

Số tiền : 4.000.000 đồng do Đỗ Anh T vay của anh T nay anh T không yêu cầu T bồi thường.

Từ hành vi nêu trên của Đỗ Anh T Cáo trạng số 24/CT-VKS-HH ngày 20/3/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Đỗ Anh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay Đỗ Anh Tuấn khai nhận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/2/2019 tại Chùa thị trấn thuộc khu 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa T thấy tại sân chùa gần cổng chính có để 01 chiếc xe mô tô Wave A màu xám –đen – bạc biển kiểm soát 98D1- 353.00 không có người trông coi. T đi đến nơi để chiếc xe rồi lấy chiếc chìa khóa xe máy của tra vào ổ khóa điện rồi vặn mở khóa thấy đèn bật sáng. T ngồi lên xe nổ máy đi sang huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đến nhà anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1981 ở thôn Q Đ, xã V M, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ,T bảo anh T cho vay 4.000.000đ và để lại chiếc xe máy cho anh T làm tin. Số tiền này T đã chi tiêu hết. Ngày 22/01/2019, T đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp 01 chiếc chìa khóa xe máy dùng mở khóa điện xe mô tô của chị N để trộm cắp tài sản.

Chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra chị khai: khoảng 17h ngày 16/02/2019 chị đi xe mô tô đến chùa thị trấn Thắng thuộc khu 2 thị trấn Thắng để thắp hương và phục vụ chùa chị để xe mô tô Wave A màu xám – đen – bạc biển kiểm soát 98D1-353.00 phía trong sát cổng chùa và đi ron dẹp nhà chùa phí sau. Đến khoảng 18h 30 phút chị đi ra lấy xe để

về thì không thấy xe. Xe đó là của vợ chồng chị đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn H. nay xe cơ quan công an đã trả cho chị và anh H cho nên chị không yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra anh xác định xe mô tô Wave A màu xám – đen – bạc biển kiểm soát 98D1-353.00 là của vợ chồng anh xe đăng ký mang tên anh, nay đã nhận được xe anh không đề nghị gì.

Anh Nghiêm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lời khai tại cơ quan điều tra anh trình bày khoảng 20h ngày 16/02/2019 anh đang ở nhà thì thấy T đi xe mô tô Wave A màu xám – đen – bạc biển kiểm soát 98D1-353.00 đến nói là cần tiền hỏi vay 4.000.000đ và để lại xe máy. Anh có hỏi xe của ai T nói xe của T do quen cho nên lấy tiền cho T vay 4.000.000đ nay được biết xe đó là xe trộm cắp anh đã giao lại cho cơ quan điều tra và không yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh T phạm tội " Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh T; Xử phạt; Đỗ Anh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 22/02/2019

Về hình phạt bổ xung đề nghị miễn hình phạt bổ xung cho các bị cáo

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch Thu tiêu hủy vật chứng 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại có phần tay cầm bằng nhựa mầu đen ở trên có chữ YAMAHA

*Về án phí:*áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Anh T chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện cơ bản theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/02/2019, tại sân Chùa Thị Trấn Thắng thuộc khu 2, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. Đỗ Anh T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave A màu xám – đen – bạc biển kiểm soát 98D1 – 353.00 của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 ở khu 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Trị giá chiếc xe mô tô mà T trộm căp là: 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Tại bản án hình sự số 23 ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, xử phạt Đỗ Anh T 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm cho nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đầu thú cho nên bị các được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm mất trật tự trị an xã hội, tài sản trộm cắp là loại tài sản phải đăng ký khó tiêu thụ, hơn nữa lại thực hiện giữa ban ngày. Nhưng bị cáo vẫn trộm cắp, thể hiện sự ngang nhiên coi thường pháp luật, gây hoang mang dao động và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Nhưng xét thấy bị cáo sau khi trộm cắp đã thánh khẩn khai báo biết ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp trị giá không lớn cho nên cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa

đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đề nghị đường lối giải quyết vụ án và mức hình phạt cơ bản là phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ xung bị cáo T không công ăn việc làm, lại nghiện ma túy không có thu nhập cho nên cần miễn hình phạt bổ xung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về dân sự; Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N đều xác định đã nhận được xe nay không yêu cầu Tuấn phải bồi thường cho nên không xem xét.

Đối với số tiền mà T vay của anh T, anh T xác định đó là tiền anh cho T vay nay anh không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về vật chứng của vụ án:* + chiếc chìa khóa 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại có phần tay cầm bằng nhựa mầu đen ở trên có chữ YAMAHA không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Anh T** phạm tội " Trộm cắp tài sản "

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Anh Tuấn:

Xử phạt; **Đỗ Anh T** 15 (mười lăm) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2019; Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch Thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại có phần tay cầm bằng nhựa mầu đen có chữ YAMAHA

*Về án phí:*Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đỗ Anh Tuấn phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo, Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh